TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày: 19- 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lường Văn Hịa

Ông Lò Văn Ơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nhữ Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** Tên gọi khác: Không.
Sinh năm: 1990 tại Đ.
Nơi cư trú: Đội 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12 PT; Con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà: Vũ Thị S - sinh năm 1950; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản (Tại Bản án số 10/2010/HSST ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Bản án số 39/2011/HSST ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Bản án số 164/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/11/2019 (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 37/LBBC ngày 09/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Quàng Thị T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Tòng Thị Ph, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/10/2019 Công an xã N, huyện Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Điện Biên nhận được đơn trình báo của bà Tòng Thị Ph (có địa chỉ nêu trên) về việc bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 27B1-379.11 cùng một số tài sản trong cốp xe. Chiếc xe này bà Ph cho con gái là Quàng Thị T (có địa chỉ nêu trên) mượn, chị T dựng xe trước cửa nhà chị Lường Thị M tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (ngay mặt đường quốc lộ 279) thì bị kẻ gian lấy trộm vào ngày 26/10/2019. Trên cơ sở tin báo, Công an huyện Điện Biên đã tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ được đối tượng đã trộm cắp tài sản là Nguyễn Văn D (có lý lịch nêu trên).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn D khai nhận: Hồi 11 giờ ngày 26/10/2019 Nguyễn Văn D một mình điều khiển xe mô tô BKS 27H-171.96 nhãn hiệu HONDA WAVE RS (do bị cáo trộm cắp được tại tổ 6, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên trước đó) theo hướng Điện Biên đi Hà Nội. Đến 13 giờ cùng ngày, D đi qua nhà cửa chị Lường Thị M ở Bản N, xã N, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 27B1-379.11 dựng trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Quan sát thấy không có người trông coi, đường vắng vẻ không có ai qua lại D nảy sinh ý định trộm cắp. D điều khiển xe mô tô WAVE RS đi khoảng 100m thì dừng lại, để xe ở cùng phần lề đường với chiếc xe AIRBLADE rồi đi bộ tiến lại gần chiếc xe AIRBLADE, ngồi lên xe mở khóa điện, điều khiển xe quay đầu đi về phía huyện M, tỉnh Điện biên. Khi đi đến khu vực chợ thị trấn M, D dừng xe, mở cốp thấy có một chiếc ví giả da màu tím, mở bên trong có 71.000 đồng (tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành), một Chứng minh nhân dân (sau đây viết tắt là CMND), một đăng ký xe mô tô xe máy, một giấy phép lái xe hạng A1, một thẻ đảng viên, hai giấy Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, một thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Tòng Thị Ph và một gói giấy màu trắng, bên trong có 1 sợi dây chuyền kim loại màu vàng gồm hai đoạn. D đã lấy toàn bộ giấy tờ và hai đoạn dây chuyền cho vào chiếc ba lô của mình rồi vứt chiếc ví vào sọt rác ở chợ thị trấn M. Bị cáo đã dùng số tiền 71.000 đồng mua bánh và nước uống hết, rồi điều khiển xe mô tô AIRBLADE xuống Hà Nội và Hải Phòng.

Ngoài lần trộm cắp trên, ngày 22/10/2019 Nguyễn Văn D còn trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 27H-171.96 nhãn hiệu HONDA WAVE RS ở phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ khởi tố, điều tra, bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ.

Vật chứng vụ án gồm: Một chiếc xe mô tô HONDA AIRBLADE BKS 27B1-379.11, hai đoạn dây chuyền kim loại màu vàng; một CMND, một đăng ký xe mô tô xe máy, một giấy phép lái xe hạng A1, một thẻ đảng viên, hai giấy Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, một thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Tòng Thị Ph ; 01 ví giả da màu tím và số tiền 71.000 đồng (không thu hồi được).

Tại bản kết luận giám định số 7065/C09-P4 ngày 25/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã kết luận: 01 đoạn dây kim loại màu vàng được chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục nối với nhau có tổng khối lượng 5,34 gam và 01 đoạn dây kim loại màu vàng được chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục nối với nhau, một đầu của đoạn dây có có móc hình chữ S trên có các chữ số 9999 SE* CKD có tổng khối lượng 2,22 gam đều là vàng, hàm lượng trung bình 99,49%. Ngoài ra còn có các nguyên tố bạc, hàm lượng trung bình 0,51%

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã kết luận: Chiếc xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 27B1-379.11 màu sơn trắng, đen - nhám, xe cũ đã qua sử dụng có giá 25.200.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-ĐGTS ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã kết luận: 01 đoạn dây kim loại màu vàng được chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục nối với nhau có tổng khối lượng 5,34 gam và 01 đoạn dây kim loại màu vàng được chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục nối với nhau, một đầu của đoạn dây có có móc hình chữ S trên có các chữ số 9999 SE* CKD có tổng khối lượng 2,22 gam đều là vàng, hàm lượng trung bình 99,49%. Ngoài ra còn có các nguyên tố bạc, hàm lượng trung bình 0,51% có giá là 8.050.000 đồng; Chiếc ví giả da màu tím đã sử dụng có giá 70.000 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank có giá 55.000 đồng. Tổng cộng ba khoản là: 8.175.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 25.200.000 đồng + 8.175.000 đồng + 71.000 đồng = 33. 446.000 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSĐB ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng: bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ ngày 26/10/2019 tại khu vực Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của chị Lò Thị T (mượn của mẹ là bà Tòng Thị Ph) có tổng giá trị: 33.446.000 đồng. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, bản án số 164/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án nhân dân xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội: Ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 36 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa thi hành về phần bồi thường dân sự. Ngày 27/9/2016, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 30 tháng tù. Ngày 19/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo đã thi hành 200.000 đồng án phí HSST, chưa thi hành án phí DSST có giá ngạch và phần bồi thường dân sự. Như vậy, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp tương đối lớn (33.446.000 đồng). Do đó, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề

nghiệp và thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Vật chứng vụ án gồm: Một chiếc xe mô tô HONDA AIRBLADE BKS 27B1-379.11, hai đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, 01 ví giả da màu tím, số tiền 71.000 đồng; một đăng ký xe mô tô xe máy, một giấy phép lái xe hạng A1, một thẻ đảng viên, hai giấy Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, một thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Tòng Thị Phượng. Đây là tài sản, giấy tờ của bà Tòng Thị Ph, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Điện Biên trả lại cho bà Ph. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với chiếc ví giả da, do bị cáo vứt tại khu vực chợ, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Số tiền 71.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, không thu hồi được. Bà Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với những tài sản này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự. Chị Quàng Thị T không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết về phần dân sự.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27H-171.96 nhãn hiệu HONDA WAVE RS bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và bỏ lại xe khi thực hiện hành vi trộm cắp tại Bản N, xã N. Đây là vật chứng trong vụ án Trộm cắp tài sản bị cáo đã thực hiện tại tổ dân phố 6, phường H, thành phố Đ vào ngày 22/10/2019. Vụ án này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ khởi tố, điều tra. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên không đề cập giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/11/2019).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/02/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ